

Số: 914 /QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 27 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực an toàn thực phẩm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Cao Bằng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về việc kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2076/QĐ-BYT ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực an toàn thực phẩm quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Cao Bằng tại Tờ trình số 3506/TTr-SYT ngày 27 tháng 6 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 13 thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực an toàn thực phẩm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Cao Bằng (*chi tiết tại Phụ lục 1, Phụ lục 2 kèm theo*).

Nội dung các bộ phận cơ bản của thủ tục hành chính được công bố không nêu trong Quyết định này thực hiện theo Quyết định số 2076/QĐ-BYT ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

Điều 2. Giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với đơn vị cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin căn cứ quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, xác lập quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính áp dụng trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đảm bảo theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Y tế; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Y tế;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, KGVX, TTTT TTPVHCC;
- Viễn thông Cao Bằng;
- Công thông tin điện tử tỉnh Cao Bằng;
- Lưu: VT, TTPVHCC^(Hô) 

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trịnh Trường Huy



Phụ lục 1

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ TỈNH CAO BẰNG

(Kèm theo Quyết định số 914 /QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng)

[Signature]

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH (12 TTHC)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (12 TTHC)							
LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM (12 TTHC)							
1	Cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với sản phẩm thực phẩm xuất khẩu thuộc quyền quản lý của Bộ Y tế (nay được phân quyền về cấp tỉnh)	Không quá 03 ngày làm việc (kể từ ngày thương nhân nộp hồ sơ đầy đủ, đúng quy định)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến.	Phí: 1.000.000 đồng/1 sản phẩm. Lệ phí: không có	1. Luật an toàn thực phẩm. 2. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế. 3. Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Quản lý ngoại thương. 4. Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm.	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (12 TTHC)							
LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM (12 TTHC)							
2	Sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với sản phẩm thực phẩm xuất khẩu thuộc quyền quản lý của Bộ Y tế (nay được phân quyền về cấp tỉnh)	Trong thời hạn 03 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến.	Không có	1. Luật an toàn thực phẩm. 2. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế. 3. Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Quản lý ngoại thương. 4. Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm.	
3	Đăng ký nội dung quảng cáo đối với sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng	10 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến.	Phí: 1.100.000 đồng/lần/sản phẩm Lệ phí: không có	1. Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc hội. 2. Luật quảng cáo số 16/2012/QH13 ngày 21/6/2012 của Quốc hội. 3. Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật An toàn thực phẩm. 4. Nghị định số 181/ 2013/NĐ-CP ngày	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (12 TTHC)							
LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM (12 TTHC)							
	cho trẻ đến 36 tháng tuổi					14/11/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo. 5. Thông tư số 09/2015/TT-BYT ngày 25/5/2015 về xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế. 6. Nghị định số 100/2014/NĐ-CP ngày 06/11/2014 của Chính phủ quy định về kinh doanh và sử dụng sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ, bình bú và vú ngậm nhân tạo. 7. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế. 8. Thông tư 67/TT-BTC ngày 05/08/2021 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm.	
4	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với	20 ngày làm việc (kể từ ngày nhận	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Dịch vụ	Phí: - Đối với cơ sở sản xuất nhỏ lẻ được cấp	1. Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc hội. 2. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi một số	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (12 TTHC)							
LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM (12 TTHC)							
	cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, cơ sở sản xuất thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế	đủ hồ sơ hợp lệ)		bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến.	giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm: 500.000 đồng/lần/cơ sở. - Đối với cơ sở sản xuất khác (bao gồm cả cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh) được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực	quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế. 3. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế. 4. Thông tư 67/TT-BTC ngày 05/08/2021 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm.	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (12 TTHC)							
LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM (12 TTHC)							
					phẩm: 2.500.000 đồng/lần/c ơ sở. - Đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống phục vụ dưới 200 suất ăn: 700.000 đồng /lần/cơ sở. - Đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống phục vụ từ 200 suất ăn trở lên: 1.000.000 đồng/lần/c ơ sở		

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (12 TTHC)							
LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM (12 TTHC)							
					Lệ phí: không có		
5	Đăng ký bản công bố sản phẩm nhập khẩu đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	07 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến.	Phí: 1.500.000đ ong/1 sản phẩm Lệ phí: không có	1. Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc hội. 2. Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật An toàn thực phẩm. 3. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực Y tế. 4. Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm.	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (12 TTHC)							
LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM (12 TTHC)							
6	Đăng ký bản công bố sản phẩm sản xuất trong nước đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	07 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến.	Phí: 1.500.000đ/1 sản phẩm. Lệ phí: không có.	1. Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc hội. 2. Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật An toàn thực phẩm. 3. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực Y tế. 4. Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm.	
7	Chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	45 ngày làm việc (chưa bao gồm thời gian đánh giá cơ sở kiểm nghiệm)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực	Phí: 28.500.000 đồng Lệ phí: không có	1. Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006. 2. Luật chất lượng sản phẩm, hàng hoá ngày 21/11/2007. 3. Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010. 4. Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (12 TTHC)							
LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM (12 TTHC)							
				tuyến.		Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật. 5. Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chất lượng sản phẩm, hàng hoá. 6. Nghị định số 107/2008/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp. 7. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực y tế. 8. Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 01/8/2013 của Bộ Y tế, Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Quy định điều kiện, trình tự thủ tục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước. 9. Thông tư số 67/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm.	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (12 TTHC)							
LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM (12 TTHC)							
8	Đăng ký gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	- 40 ngày làm việc đối với cơ sở kiểm nghiệm thuộc đối tượng quy định tại Phần 7 Phụ lục 5 Nghị định 148/2025/NĐ-CP. - 30 ngày làm việc đối với cơ sở kiểm nghiệm thuộc đối tượng quy định tại Phần 8 Phụ lục 5 Nghị định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến.	Phí: 20.500.000 đồng. Lệ phí: không có.	1. Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006. 2. Luật chất lượng sản phẩm, hàng hoá ngày 21/11/2007. 3. Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010. 4. Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật. 5. Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chất lượng sản phẩm, hàng hoá. 6. Nghị định số 107/2008/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp. 7. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực y tế. 8. Theo Thông tư số 67/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (12 TTHC)							
LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM (12 TTHC)							
		148/2025/NĐ-CP.				dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm.	
9	Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	- 45 ngày làm việc đối với cơ sở kiểm nghiệm thuộc đối tượng quy định tại Phần 7 Phụ lục 5 Nghị định 148/2025/NĐ-CP (không bao gồm thời gian đánh giá tại cơ sở kiểm	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến.	Phí: 28.500.000 đồng. Lệ phí: không có.	1. Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006. 2. Luật chất lượng sản phẩm, hàng hoá ngày 21/11/2007. 3. Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010. 4. Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật. 5. Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chất lượng sản phẩm, hàng hoá. 6. Nghị định số 107/2008/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp. 7. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (12 TTHC)							
LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM (12 TTHC)							
		nghiệm). - 30 ngày làm việc đối với cơ sở kiểm nghiệm thuộc đối tượng quy định tại Phần 8 Phụ lục 5 Nghị định 148/2025/NĐ-CP CP (không bao gồm thời gian đánh giá tại cơ sở kiểm nghiệm nếu cần thiết).				12/6/2025 của Chính phủ quy định phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực y tế. 8. Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 01/8/2013 của Bộ Y tế, Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Quy định điều kiện, trình tự thủ tục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước. 9. Thông tư số 67/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm.	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (12 TTHC)							
LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM (12 TTHC)							
10	Đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm đã được tổ chức công nhận hợp pháp của Việt Nam hoặc tổ chức công nhận nước ngoài là thành viên tham gia thỏa thuận lẫn nhau của Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Quốc tế, Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Châu Á- Thái Bình Dương đánh giá và cấp chứng	30 ngày làm việc (chưa bao gồm thời gian đánh giá cơ sở kiểm nghiệm trong trường hợp cần thiết)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến.	Phí: 28.500.000 đồng. Lệ phí: không có.	1. Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006. 2. Luật chất lượng sản phẩm, hàng hoá ngày 21/11/2007. 3. Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010. 4. Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật. 5. Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chất lượng sản phẩm, hàng hoá. 6. Nghị định số 107/2008/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp. 7. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực y tế. 8. Theo Thông tư số 67/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (12 TTHC)							
LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM (12 TTHC)							
	chỉ công nhận theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 hoặc Tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025					dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm.	
11	Miễn kiểm tra giám sát đối với cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm đã được tổ chức công nhận hợp pháp của Việt Nam hoặc tổ chức công nhận nước ngoài là thành viên tham gia thỏa thuận lẫn nhau của Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Quốc tế,	05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến.	Phí: không có. Lệ phí: không có.	1. Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006. 2. Luật chất lượng sản phẩm, hàng hoá ngày 21/11/2007. 3. Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010. 4. Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật. 5. Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chất lượng sản phẩm, hàng hoá. 6. Nghị định số 107/2008/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (12 TTHC)							
LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM (12 TTHC)							
	Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Châu Á- Thái Bình Dương đánh giá và cấp chứng chỉ công nhận theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 hoặc Tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025					phù hợp. 7. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực y tế.	
12	Cấp Giấy chứng nhận đối với thực phẩm xuất khẩu	Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến.	Lệ phí: 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)	1. Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010. 2. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế. 3. Thông tư số 08/2025/TT-BYT ngày 07/3/2025 của Bộ Y tế quy định hồ sơ, thủ tục cấp giấy chứng nhận đối với thực phẩm xuất khẩu thuộc phạm vi quản lý	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (12 TTHC)							
LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM (12 TTHC)							
						của Bộ Y tế. 4. Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm.	

PHẦN II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ (01 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Đã công bố tại Quyết định	Tên VBQPPL quy định về việc bãi bỏ TTHC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (01TTHC)			
LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM VÀ DINH DƯỠNG (01 TTHC)			
1	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (1.002425)	Quyết định số 289/QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2024 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực dược phẩm, lĩnh vực mỹ phẩm, lĩnh vực an toàn thực phẩm và dinh dưỡng thuộc phạm vi chức	Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực Y tế; Quyết định số 2076/QĐ-BYT ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực an toàn thực phẩm quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân quyền,

		năng quản lý nhà nước của Sở Y tế tỉnh Cao Bằng	phân cấp trong lĩnh vực y tế.
--	--	---	-------------------------------

Tổng số danh mục TTHC công bố:

13 TTHC

Trong đó:

- Số TTHC cấp tỉnh:

13 TTHC

- Số TTHC cấp huyện:

0 TTHC

- Số TTHC cấp xã:

0 TTHC

- Số TTHC mới ban hành:

12 TTHC

- Số TTHC bị bãi bỏ:

01 TTHC

Số TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích:

12 TTHC

Số TTHC qua dịch vụ công trực tuyến một phần:

12 TTHC

Số TTHC qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình:

00 TTHC



Phụ lục
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ TỈNH CAO BẰNG

(Kèm theo Quyết định số 914/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng)

QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (12 TTHC)

Quy trình số: 01

1. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: “Cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với sản phẩm thực phẩm xuất khẩu thuộc quyền quản lý của Bộ Y tế”

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm phục vụ hành chính công	02 giờ làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	02 giờ làm việc
Bước 3	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ	Công chức Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	10 giờ làm việc
Bước 4	Xem xét trình Lãnh đạo Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm phê duyệt	Công chức Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	04 giờ làm việc

Bước 5	Ký phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	04 giờ làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Trung tâm phục vụ hành chính công	Bộ phận Văn thư	02 giờ làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Công chức Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		24 giờ làm việc (03 ngày làm việc)

Quy trình số: 02

2. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: “Sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy chứng nhận lưu hành tự do đối với sản phẩm thực phẩm xuất khẩu thuộc quyền quản lý của Bộ Y tế (CFS)”

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm phục vụ hành chính công	02 giờ làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	02 giờ làm việc
Bước 3	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ	Công chức Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	10 giờ làm việc

Bước 4	Xem xét trình Lãnh đạo Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm phê duyệt	Công chức Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	04 giờ làm việc
Bước 5	Ký phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	04 giờ làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Trung tâm phục vụ hành chính công	Bộ phận Văn thư	02 giờ làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Công chức Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		24 giờ làm việc (03 ngày làm việc)

Quy trình số: 03

3. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: “Đăng ký nội dung quảng cáo đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi”

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm phục vụ hành chính công	04 giờ làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	04 giờ làm việc
Bước 3	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ	Công chức Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	40 giờ làm việc

Bước 4	Xem xét trình Lãnh đạo Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm phê duyệt	Công chức Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	16 giờ làm việc
Bước 5	Ký phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	08 giờ làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Trung tâm phục vụ hành chính công	Bộ phận Văn thư	08 giờ làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Công chức Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		80 giờ làm việc (10 ngày làm việc)

Quy trình số: 04

4. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: “Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, cơ sở sản xuất thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế”

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm phục vụ hành chính công	08 giờ làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	08 giờ làm việc
Bước 3	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ; tổ chức đoàn thẩm định thực tế tại cơ sở	Công chức Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	120 giờ làm việc

Bước 4	Xem xét trình Lãnh đạo Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm phê duyệt	Công chức Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	08 giờ làm việc
Bước 5	Ký phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	08 giờ làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Trung tâm phục vụ hành chính công	Bộ phận Văn thư	08 giờ làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Công chức Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		160 giờ làm việc (20 ngày làm việc)

Quy trình số: 05

5. Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục: “Đăng ký bản công bố sản phẩm nhập khẩu đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi”

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm phục vụ hành chính công	08 giờ làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	04 giờ làm việc
Bước 3	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ	Công chức Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	24 giờ làm việc
Bước 4	Xem xét trình Lãnh đạo Chi cục An toàn vệ	Công chức Chi cục An toàn vệ	08 giờ làm việc

	sinh thực phẩm phê duyệt	sinh thực phẩm	
Bước 5	Ký phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	08 giờ làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Trung tâm phục vụ hành chính công	Bộ phận Văn thư	04 giờ làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Công chức Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		56 giờ làm việc (07 ngày làm việc)

Quy trình số: 06

6. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: “Đăng ký bản công bố sản phẩm sản xuất trong nước đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi”

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm phục vụ hành chính công	08 giờ làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	04 giờ làm việc

Bước 3	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ	Công chức Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	24 giờ làm việc
Bước 4	Xem xét trình Lãnh đạo Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm phê duyệt	Công chức Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	08 giờ làm việc
Bước 5	Ký phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	08 giờ làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Trung tâm phục vụ hành chính công	Bộ phận Văn thư	04 giờ làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Công chức Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		56 giờ làm việc (07 ngày làm việc)

Quy trình số: 07

7. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: “Chi định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước”

7.1. Quy trình đối với cơ sở kiểm nghiệm thuộc đối tượng quy định tại Phần 7 Phụ lục 5 Nghị định 148/2025/NĐ-CP của Chính phủ:

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của	08 giờ làm việc

	và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	Sở Y tế tại Trung tâm phục vụ hành chính công	
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	08 giờ làm việc
Bước 3	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ; tổ chức đoàn đánh giá tại cơ sở	Công chức Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	280 giờ làm việc
Bước 4	Xem xét trình Lãnh đạo Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm phê duyệt	Công chức Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	40 giờ làm việc
Bước 5	Ký phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	16 giờ làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Trung tâm phục vụ hành chính công	Bộ phận Văn thư	08 giờ làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Công chức Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		360 giờ làm việc (45 ngày làm việc)

7.2. Quy trình đối với cơ sở kiểm nghiệm thuộc đối tượng quy định tại Phần 8 Phụ lục 5 Nghị định 148/2025/NĐ-CP của Chính phủ:

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	08 giờ làm việc

	và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	của Sở Y tế tại Trung tâm phục vụ hành chính công	
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	08 giờ làm việc
Bước 3	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ; tổ chức đoàn đánh giá tại cơ sở	Công chức Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	160 giờ làm việc
Bước 4	Xem xét trình Lãnh đạo Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm phê duyệt	Công chức Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	40 giờ làm việc
Bước 5	Ký phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	16 giờ làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Trung tâm phục vụ hành chính công	Bộ phận Văn thư	08 giờ làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Công chức Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		240 giờ làm việc (30 ngày làm việc)

Quy trình số: 08

8. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: “Đăng ký gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước”

8.1. Quy trình đối với cơ sở kiểm nghiệm thuộc đối tượng quy định tại Phần 7 Phụ lục 5 Nghị định 148/2025/NĐ-CP của Chính phủ:

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm phục vụ hành chính công	08 giờ làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	08 giờ làm việc
Bước 3	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ; tổ chức đoàn đánh giá tại cơ sở	Công chức Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	280 giờ làm việc
Bước 4	Xem xét trình Lãnh đạo Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm phê duyệt	Công chức Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	40 giờ làm việc
Bước 5	Ký phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	16 giờ làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Trung tâm phục vụ hành chính công	Bộ phận Văn thư	08 giờ làm việc

Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Công chức Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		360 giờ làm việc (45 ngày làm việc)

8.2. Quy trình đối với cơ sở kiểm nghiệm thuộc đối tượng quy định tại Phần 8 Phụ lục 5 Nghị định 148/2025/NĐ-CP của Chính phủ:

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm phục vụ hành chính công	08 giờ làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	08 giờ làm việc
Bước 3	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ; tổ chức đoàn đánh giá tại cơ sở	Công chức Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	160 giờ làm việc
Bước 4	Xem xét trình Lãnh đạo Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm phê duyệt	Công chức Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	40 giờ làm việc
Bước 5	Ký phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	16 giờ làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Trung tâm phục vụ hành chính công	Bộ phận Văn thư	08 giờ làm việc

Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Công chức Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		240 giờ làm việc (30 ngày làm việc)

Quy trình số: 09

9. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: “Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước”

9.1. Quy trình đối với cơ sở kiểm nghiệm thuộc đối tượng quy định tại Phần 7 Phụ lục 5 Nghị định 148/2025/NĐ-CP của Chính phủ:

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm phục vụ hành chính công	08 giờ làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	08 giờ làm việc
Bước 3	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ; Tổ chức đoàn đánh giá tại cơ sở	Công chức Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	280 giờ làm việc
Bước 4	Xem xét trình Lãnh đạo Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm phê duyệt	Công chức Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	40 giờ làm việc
Bước 5	Ký phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	16 giờ làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho	Bộ phận Văn thư	08 giờ làm việc

	Trung tâm phục vụ hành chính công		
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Công chức Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		360 giờ làm việc (45 ngày làm việc)

9.2. Quy trình đối với cơ sở kiểm nghiệm thuộc đối tượng quy định tại Phần 8 Phụ lục 5 Nghị định 148/2025/NĐ-CP của Chính phủ:

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm phục vụ hành chính công	08 giờ làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	08 giờ làm việc
Bước 3	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ; Tổ chức đoàn đánh giá tại cơ sở	Công chức Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	120 giờ làm việc
Bước 4	Xem xét trình Lãnh đạo Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm phê duyệt	Công chức Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	40 giờ làm việc
Bước 5	Ký phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	16 giờ làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Trung tâm phục vụ hành chính công	Bộ phận Văn thư	08 giờ làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Công chức Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Không tính thời gian

	Tổng thời gian giải quyết TTHC	240 giờ làm việc (30 ngày làm việc)
--	---------------------------------------	--

Quy trình số: 10

10. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: “Đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm đã được tổ chức công nhận hợp pháp của Việt Nam hoặc tổ chức công nhận nước ngoài là thành viên tham gia thỏa thuận lẫn nhau của Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Quốc tế, Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Châu Á- Thái Bình Dương đánh giá và cấp chứng chỉ công nhận theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 hoặc Tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025”

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm phục vụ hành chính công	08 giờ làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	08 giờ làm việc
Bước 3	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ; tổ chức đoàn đánh giá tại cơ sở	Công chức Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	200 giờ làm việc
Bước 4	Xem xét trình Lãnh đạo Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm phê duyệt	Công chức Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	08 giờ làm việc
Bước 5	Ký phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	08 giờ làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Trung tâm phục vụ hành chính công	Bộ phận Văn thư	08 giờ làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Công chức Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Không tính thời gian

	Tổng thời gian giải quyết TTHC	240 giờ làm việc (30 ngày làm việc)
--	---------------------------------------	--

Quy trình số: 11

11. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: “Miễn kiểm tra giám sát đối với cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm đã được tổ chức công nhận hợp pháp của Việt Nam hoặc tổ chức công nhận nước ngoài là thành viên tham gia thỏa thuận lẫn nhau của Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Quốc tế, Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Châu Á- Thái Bình Dương đánh giá và cấp chứng chỉ công nhận theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 hoặc Tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025”

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm phục vụ hành chính công	08 giờ làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	04 giờ làm việc
Bước 3	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ	Công chức Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	16 giờ làm việc
Bước 4	Xem xét trình Lãnh đạo Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm phê duyệt	Công chức Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	04 giờ làm việc
Bước 5	Ký phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	04 giờ làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Trung tâm phục vụ hành chính công	Bộ phận Văn thư	04 giờ làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Công chức Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ	Không tính thời gian

		hành chính công tỉnh Cao Bằng	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		40 giờ làm việc (05 ngày làm việc)

Quy trình số: 12

12. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: “Cấp giấy chứng nhận đối với thực phẩm xuất khẩu”

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm phục vụ hành chính công	08 giờ làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	04 giờ làm việc
Bước 3	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ; Trình lãnh đạo phòng phê duyệt	Công chức Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	16 giờ làm việc
Bước 4	Xem xét trình Lãnh đạo Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm phê duyệt	Công chức Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	04 giờ làm việc
Bước 5	Ký phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	04 giờ làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Trung tâm phục vụ hành chính công	Bộ phận Văn thư	04 giờ làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Công chức Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		40 giờ làm việc (05 ngày làm việc)

